

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 21-10-2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Đoàn Văn Trúng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Lệ S, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Tống Hữu C, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị S và anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Hồ Lệ Suối trình bày: Chị và anh Tống Hữu C xây dựng gia đình với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2007 quyền số 06 ngày 21/8/2007. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Nay chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Lý do chị yêu cầu ly hôn

với anh C là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng và tôn trọng nhau và không thể tiếp tục sống chung với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Tổng Hồ Nhật Huy, sinh ngày 01/7/2009. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tổng Hữu C trình bày: Anh và chị S xây dựng gia đình với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2007 quyền số 06 ngày 21/8/2007. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện.

Nay chị S xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Theo anh thì trước đây vợ chồng chung sống có hạnh phúc, khoảng hơn 01 năm nay thì cuộc sống chung không hạnh phúc. Lý do là vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng không tin tưởng nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2018. Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì anh có hòa giải với chị S để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị S không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là cháu Tổng Hồ Nhật H, sinh ngày 01/7/2009. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh C. Đề nghị giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Lệ S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tổng Hữu C đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa

vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hồ Lệ Suối và anh Tống Hữu C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Hữu C và chị Hồ Lệ S xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2007 quyền số 06 ngày 21/8/2007, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Chị S yêu cầu được ly hôn với anh C vì lý do hôn nhân không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay.

Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện thì địa phương không xác định được nguyên nhân tranh chấp ly hôn giữa anh C và chị S. Qua lời khai của cả anh C và chị S đều thừa nhận là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do không tin tưởng nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị S xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải cho anh C và chị S đoàn tụ nhưng chị S không đồng ý và cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị S đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Anh C và chị S có 01 con chung là cháu Tống Hồ Nhật H, sinh ngày 01/7/2009. Anh C và chị S thỏa thuận giao cháu H cho chị S nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị S nuôi con nhưng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Lệ S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Hồ Lệ S đối với anh Tổng Hữu C.

Xử cho chị Hồ Lệ S được ly hôn với anh Tổng Hữu C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Tổng Hồ Nhật H, sinh ngày 01/7/2009 cho chị Hồ Lệ S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tổng Hữu C được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Hồ Lệ S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000826 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

